

Số: /BC-UBND *Hoàng Cát, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

I. VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Căn cứ để triển khai

- Quyết định số 06 ngày 06/01/2022 của thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.
- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 – 2025.
- Công văn số 2142/STTTT-CNTT ngày 31/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện, đánh giá, thẩm định, thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số và hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số hàng năm.
- Kế hoạch số 85/KH- UBND của UBND Huyện Hoàng Hóa ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn Huyện Hoàng Hóa giai đoạn 2022- 2025.
- Kế hoạch số 119/KH- UBND của UBND Huyện Hoàng Hóa ngày 19 tháng 7 năm 2022 về Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn huyện Hoàng Hóa.

2. Quá trình tổ chức thực hiện

- Ngay sau hội nghị triển khai của UBND Huyện. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung xác định đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, quan trọng của địa phương. Xã đã tập trung cho công tác tuyên truyền; căn cứ vào các nhiệm vụ, thực tiễn của đơn vị huy động lực lượng, triển khai các giải pháp để tổ chức thực hiện.
- Quá trình thực hiện bám sát vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Thông tin & truyền thông, UBND Huyện Hoàng Hóa để tổ chức thực hiện. Thành lập ra các nhóm Group trên zalo của từng nội dung, hạng mục, cũng như nhóm chỉ đạo chung; các công việc được bàn bạc thống nhất cụ thể và triển khai thực hiện.

II. VỀ HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG, ỨNG DỤNG CNTT.

- UBND xã đã thiết lập mạng nội bộ (LAN), hệ thống mạng, thiết bị đáp ứng cho cán bộ, công chức làm việc và người dân sử dụng.

- 100% bộ cán bộ, công chức của xã đã được trang bị máy tính; được sử dụng thành thạo đáp ứng yêu cầu của công việc đề ra.

- 100% cán bộ, công chức có và sử dụng hộp thư điện tử, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành, chuyển nhận văn bản nội bộ và văn bản chỉ đạo của từng ngành được thực hiện thông qua hệ thống thư điện tử.

- 5/5 thôn được kết nối Internet; tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh chiếm tỷ lệ cao, đạt 68,77% dân số; tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã được tiếp cận và sử dụng Internet chiếm tỷ lệ 100%.

- 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã được trang bị máy tính và có kết nối Internet phục vụ cho công việc.

- UBND xã đã có 01 đường truyền Internet tốc độ cao của nhà cung cấp dịch vụ VNPT Thanh Hóa, tuy nhiên chưa triển khai hệ thống cân bằng tải, cấu hình dự phòng khi có sự cố.

- UBND xã đã xây dựng được trang thông tin điện tử nội bộ tại địa chỉ <http://hoangcat.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn>, tuy nhiên hoạt động chưa hiệu quả và còn hạn chế về nội dung, số lượt truy cập thấp.

- Hệ thống camera 34 mắt được lắp đặt để giám sát hoạt động tại các điểm trọng yếu trên địa bàn xã và Công sở UBND xã, phòng giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ đối với công dân có 1 camera.

- Đã triển khai hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành và liên thông lên huyện; Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử tại Bộ phận Một cửa của xã để giải quyết thủ tục hành chính nhưng việc sử dụng còn hạn chế.

- Các phần mềm ứng dụng chuyên ngành đang sử dụng như: Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán, phần mềm Misa, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội, phần mềm kê khai thông tin trẻ em, phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch, phần mềm thống kê ngành tư pháp.

- Hệ thống đài truyền thanh của xã sử dụng phương thức truyền dẫn hữu tuyến và vô tuyến, bao gồm 02 máy tăng âm 1100 W và 01 máy phát 50W, có 35 điểm loa (mỗi điểm 01 loa 25W).

- Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn xã mới chỉ thực hiện trên phương diện hợp đồng thông thường, chưa sử dụng hợp đồng điện tử.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản

Trong năm 2023, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 01/3/2023 về thực hiện chuyển đổi số giai

đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 08/02/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/01/2023 về công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC năm 2023; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 16/3/2023 về đào tạo bồi dưỡng Cán bộ, công chức năm 2023; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 08/02/2023 về kiểm tra, đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 30/3/2023 hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt định danh điện tử, sử dụng VneID và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 28/6/2023 về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn xã Hoàng Cát; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 27/10/2023 về thực hiện thu thập, cập nhật và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động trên địa bàn xã Hoàng Cát năm 2023; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ” năm 2023; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 về kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 về thành lập Tổ nhập dữ liệu Hộ tịch trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn xã Hoàng Cát; Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 về kiện toàn BCĐ chuyển đổi số xã Hoàng Cát; Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 về thành lập BCĐ thực hiện thu thập, cập nhật và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động trên địa bàn xã Hoàng Cát.

Các Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động tích cực, thường xuyên hỗ trợ người dân trong công tác chuyển đổi số.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

2.1.1. Triển khai hạ tầng số

a, Nâng cấp, tái cấu trúc hệ thống mạng nội bộ

- *Thực trạng khi triển khai:* Đường truyền mạng chưa ổn định, hệ thống mạng chưa được cấu hình và phân chia lớp mạng, khó khăn trong quá trình sửa chữa; hệ thống đường dây mạng chằng chịt, mất mỹ quan tại công sở...

- *Kết quả:* UBND xã đã phối hợp với Viễn thông Hoàng Hóa thực hiện khảo sát và cải tạo, nâng cấp toàn bộ mạng LAN nội bộ của đơn vị, bổ sung trang thiết bị cần thiết (Switch, thiết bị cân bằng tải tích hợp tường lửa,...), đi dây lại hệ thống

mạng, giúp cho hệ thống mạng internet đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, ổn định và an toàn giúp cán bộ giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả;

b, Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, máy tính

- *Thực trạng khi triển khai:* Một số máy tính tại UBND xã cấu hình thấp, còn thiếu nhiều thiết bị (như máy Scan, máy in ...)

- *Kết quả:* Sở Thông tin truyền thông đã tài trợ 03 bộ máy tính, UBND xã đã đầu tư mua bổ sung, máy in, máy Scan và các thiết bị cần thiết khác phục vụ cho hoạt động của UBND xã.

c, Triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng

- *Thực trạng:* Chưa có đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cho hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- *Kết quả:* Hiện nay, xã đang phối hợp với các ngành để triển khai kết nối đường truyền và đưa vào sử dụng.

d, Tăng cường Hệ thống Camera an ninh

- *Thực trạng khi triển khai:* Địa phương mới chỉ có 1 hệ thống camera với 34 mắt tại các trục đường chính; số lượng camera ở các cơ quan, đơn vị ít; tình hình trộm cắp tài sản, tụ tập mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội vẫn còn xảy ra.

Từ khi có hệ thống camera tình hình an ninh được cải thiện, tình trạng trộm cắp tài sản, mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giảm hẳn so với thời điểm trước khi chưa có hệ thống.

Kinh nghiệm: Rà soát, xây dựng phương án bố trí từng điểm mắt camera phù hợp, chú trọng và những điểm đen về giao thông, an ninh, các điểm giao nhau với các xã; bố trí các vị trí đảm bảo tiết kiệm và dễ theo dõi.

2.1.2. Triển khai ứng dụng cho Chính quyền số

a, Sử dụng chữ ký số

- *Thực trạng khi triển khai:* Việc cấp chữ ký số đầy đủ chỉ có 10 cá nhân được cấp, việc sử dụng thường xuyên.

- *Kết quả:* Đến nay có 11 cán bộ, công chức được cấp chữ ký số (tỷ lệ đạt 100%) và sử dụng thường xuyên 01 tập thể đã được cấp chứng thư số (UBND xã).

b, Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành

- *Thực trạng khi triển khai:* Hệ thống được triển khai từ năm 2016, tuy nhiên việc sử dụng còn rất hạn chế, chưa phát huy hiệu quả; tỷ lệ văn bản chưa xử lý vẫn còn .

- *Kết quả:* Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo đưa nội dung sử dụng hệ thống vào nội dung trọng tâm để tập huấn; rà soát và cấp tài khoản cho các cá nhân và tổ chức. Đến nay đã có 13 tài khoản để sử dụng trên hệ thống (trong đó: 01 tài khoản của UBND xã), 10/10 cán bộ công chức được cấp tài khoản;

+ 100% văn bản đi, đến được xử lý, chuyển theo đúng quy định, không còn

tình trạng tồn văn bản chưa được xử lý, không còn tình trạng in văn bản ra xin ý kiến lãnh đạo.

+ Các văn bản đi do UBND xã ban hành được kí số và chuyển gửi trên hệ thống (trừ văn bản mật)

+ Việc sử dụng có hiệu quả hệ thống đã giúp cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành được nhanh chóng, kịp thời, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động; tiết kiệm được thời gian xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm.

- *Kinh nghiệm:* Phải có sự quyết tâm, sự chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm túc của lãnh đạo UBND xã, quán triệt cán bộ công chức nghiêm túc thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống; thường xuyên theo dõi tình hình xử lý và kịp thời nhắc nhở trên group/nhóm zalo, trên hội nghị giao ban khi chậm xử lý văn bản.

c, Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống Một cửa điện tử:

Thực trạng khi triển khai: Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống chưa được thực hiện đúng; tài khoản chưa được cấp đầy đủ; việc cập nhật giải quyết thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ chưa được đầy đủ và đúng quy trình; trang thiết bị phục vụ cho bộ phận một cửa còn thiếu.

- *Kết quả:*

+ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã được rà soát cập nhật, bổ sung cấu hình theo đúng quy định.

+ 100% hồ sơ và thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử theo đúng quy trình (cán bộ tiếp nhận – lãnh đạo kí duyệt – văn thư đóng dấu – trả kết quả).

+ 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận một cửa được cấp tài khoản và sử dụng thường xuyên.

+ Bộ phận một cửa được bổ sung đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động phục vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

+ Lãnh đạo xã theo dõi được thông tin thời gian giải quyết; giảm thiểu tình trạng trầm trề hồ sơ, gây khó khăn cho người dân, nhất là một số thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quan trọng; kiểm soát tốt các nguồn thu ngân sách từ thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính, tránh thất thoát.

- *Kinh nghiệm:* Địa phương đã tự chủ động liên hệ với đơn vị cung cấp dịch vụ để khắc phục những tồn tại, chủ động rà soát lại toàn bộ các thủ tục hành chính về số lượng, quy trình trên hệ thống để cập nhật và điều chỉnh kịp thời. Sự quyết tâm và tinh thần chỉ đạo thực hiện nghiêm túc của Lãnh đạo địa phương với cán bộ, công chức trong thực hiện.

d, Sử dụng phần mềm chuyên ngành

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm chuyên ngành hiện có trong hoạt động nghiệp vụ của cán bộ như:

- Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán, phần mềm Misa;
- Phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội, phần mềm kê khai thông tin trẻ em; Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch, phần mềm thống kê, ngành tư pháp; một số phần mềm ứng dụng chuyên dùng khác

e, Nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã

- *Thực trạng khi triển khai:* Trang thông tin điện tử được triển khai từ năm 2018 với tên miền <http://hoangcat.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn> tuy nhiên hoạt động của trang thông tin chưa phát huy được hiệu quả và còn hạn chế: giao diện chưa thực sự bắt mắt; thiếu một số các chuyên mục cần thiết; lượt truy cập ít, thông tin hạn chế.

2.1.3. Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức

a, Đào tạo tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức

- *Thực trạng khi triển khai:* Trình độ về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức tại UBND xã còn hạn chế; kỹ năng sử dụng các ứng dụng, hệ thống chưa được thành thạo,... Hàng năm, UBND xã mới chỉ cử một số cán bộ, công chức đi tham gia các lớp tập huấn về công nghệ thông tin.

- *Kết quả:* Cử cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách, các hợp tác xã... tham gia các lớp đào tạo tập huấn về kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng quản lý sàn thương mại điện tử, quản lý Website .

b, Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Thường xuyên tuyên truyền thông qua nhiều hình thức khác nhau như: Qua trang thông tin điện tử, qua ứng dụng, qua các hội nghị, phát hàng ngày trên hệ thống đài truyền thanh, pano, khẩu hiệu trên các trục đường, các điểm nhà văn hóa thôn, xóm,...

Kết quả cụ thể: Đã tuyên truyền hàng trăm lượt trên hệ thống truyền thanh cơ sở, 35 pano, khẩu hiệu, hình ảnh về chuyển đổi số. Nhiều bài viết về chuyển đổi số được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã, hệ thống đài truyền thanh xã. Giúp người dân dần dần nắm được các nội dung đang triển khai tại xã, trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh các nội dung này.

2.1.4. Phát triển xã hội số

a, Chuyển đổi số cho lĩnh vực giáo dục

- *Thực trạng khi triển khai:* Việc tiếp cận với các nền tảng, ứng dụng hỗ trợ cho công tác dạy và học của các nhà trường còn rất hạn chế.

b, Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế:

Triển khai mới tại xã 02 nội dung: Hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử và thành lập các nhóm zalo kết nối giữa Trạm y tế với người dân tại 5 thôn.

c, Chuyển đổi số trên các lĩnh vực khác: Phối hợp với VNPT Hoàng Hóa tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng,

nhân dân mở tài khoản thanh toán điện tử để sử dụng để thanh toán các dịch vụ thiết yếu; cài đặt và sử dụng sổ khám sức khỏe điện tử; tổ chức triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đảm bảo theo yêu cầu.

IV. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Một số nội dung đã triển khai nhưng vẫn chưa tạo thành thói quen sử dụng thường xuyên cho người dân và phát huy hiệu quả như: Thanh toán điện tử sử dụng các ứng dụng chưa thường xuyên; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn rất ít; hạ tầng cơ sở vật chất về công nghệ thông tin tại địa phương nhìn chung đã được đầu tư nhưng cũng còn hạn chế, một số thiết bị cũ chưa tối ưu cho công việc và triển khai nhiệm vụ;

2. Nguyên nhân

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới nên còn một bộ phận lớn người dân có tâm lý e dè, lo sợ khi được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, do vậy chưa tích cực hợp tác hoặc sử dụng công nghệ.

- Cán bộ công chức xã công việc chuyên môn nhiều (01 vị trí chuyên môn chỉ có 01 công chức xã đảm nhiệm, bên cạnh đó còn kiêm nhiệm thêm các chức danh khác) vì thế quá trình tổ chức triển khai thực hiện gặp khá nhiều khó khăn.

- Trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức còn hạn chế, cần bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng, kiến thức mới.

- Thời gian triển khai của từng nhiệm vụ ngắn vì vậy cũng gây áp lực do hạn chế về nhân lực, nội dung triển khai là nội dung mới không có kinh nghiệm của đơn vị khác để tham khảo, học tập.

- Một số chỉ tiêu về cài đặt các ứng dụng như app công dân số, Medici chưa cao do lực lượng lao động trẻ tuổi dùng nhiều điện thoại thông minh đi làm ăn xa nhiều ở các địa phương khác.

- Một phần điện thoại của nhân dân cấu hình thấp không cài được app.

- Thói quen của người dân là điều rất khó thay đổi, phải thường xuyên quan tâm, giúp thay đổi nhận thức theo nhiều cách và trong thời gian dài.

4. Một số kinh nghiệm

Sự chỉ đạo sát sao của Sở Thông tin và Truyền thông của UBND huyện về định hướng, cách làm, nguồn lực, giải pháp.

- Khi bắt đầu triển khai phải xác định và đánh giá cụ thể, rõ ràng các điều kiện về con người, hạ tầng, trình độ, điều kiện tiếp cận công nghệ của người dân tại địa phương để từ đó xây dựng được các nội dung cần triển khai có tính sát thực và phù hợp.

- Lấy người dân làm trung tâm để thực hiện, phải tuyên truyền thật sâu, rộng để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu thế nào là chuyển đổi số, chuyển đổi số ở lĩnh vực nào và mang lại lợi ích như thế nào thì quá trình triển khai thực hiện mới có thể thuận lợi, thu hút được sự tham gia của đông đảo người dân.

- Phải có sự quyết tâm cao, vào cuộc tích cực trong quá trình triển khai thực hiện từ lãnh đạo đến chuyên môn; vận dụng sáng tạo các nội dung vào điều kiện đặc thù của địa phương; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên, từng bộ phận.

- Huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai, phát huy vai trò của lãnh đạo địa phương trong chỉ đạo là rất quan trọng.

- Đổi mới trong cách nghĩ, cách làm, luôn phải có sự thống nhất, trao đổi nhanh chóng giữa các cấp, các bộ phận, các công việc thông qua email, điện thoại, zalo... Khi đạt được sự đồng thuận là bắt đầu triển khai ngay.

- Xây dựng được một đội ngũ, một lực lượng tham gia tích cực để triển khai các nhiệm vụ, lực lượng chủ lực ở đây là Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên (Hội Phụ nữ là những người sát với đơn vị, có thể truyền tải trao đổi và tuyên truyền tốt và là người lớn tuổi nên quá trình đi tuyên truyền, vận động sẽ thuận lợi; còn Đoàn Thanh niên là lực lượng nhanh nhạy, tiếp cận công nghệ thông tin tốt sẽ giúp triển khai nhanh hơn).

- Trong quá trình triển khai cần phải phát huy được tính chủ động, tìm những cái mới, cái mà người dân và địa phương còn đang khó khăn, cần giải quyết để tìm các giải pháp công nghệ phù hợp.

V. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số; chú trọng xây dựng văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa thực hiện có kết quả các chỉ tiêu văn bản chỉ đạo của các cấp; Triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 28-CTr/HU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy Hoằng Hóa về thực hiện Nghị quyết số 06 NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND xã Hoằng Cát về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoằng Cát giai đoạn 2022-2025, tích cực vận động nhân dân tham gia và sử dụng các dịch vụ trong chuyển đổi số.

2. Chỉ đạo, đôn đốc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua dịch vụ công trực tuyến;

tiếp nhận hồ sơ của người dân qua hệ thống Bưu chính công ích và thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

3. Chỉ đạo 100% công chức chuyên môn thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

4. Chỉ đạo công chức kế toán chủ động cân đối, bố trí kinh phí, xây dựng dự toán để thực hiện các nhiệm vụ cho đầu tư, chi thường xuyên ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (nhất là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả); Đẩy mạnh chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử.

5. Tăng cường hiệu quả trong sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến trên địa bàn xã.

6. Tiếp tục chỉ đạo hoạt động trên Cổng Thông tin điện tử, hệ thống Đài truyền thanh thông minh đảm bảo các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

7. Phối hợp với các ban ngành cấp trên tổ chức các hội nghị tập huấn công tác chuyển đổi số, số hóa hồ sơ TTHC.

8. Duy trì và sử dụng có hiệu quả các nội dung đã triển khai, tiếp tục phối hợp với các đơn vị hoàn thiện và tối ưu các nội dung triển khai, phát huy tối đa hiệu quả khi đưa vào sử dụng. Đề xuất tìm kiếm các giải pháp, nền tảng hay để triển khai thí điểm trên cả 3 lĩnh vực Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại xã.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023. UBND xã báo cáo để UBND huyện tổng hợp và có hướng chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- T.Tr Đảng ủy, HĐND (b/c)
- MTTQ, các đoàn thể (p/h);
- Các cơ quan đơn vị (t/h)
- Các thôn, các doanh nghiệp (t/h)
- Công chức chuyên môn (t/h)
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn An